

TUẦN 8**TOÁN****CHỦ ĐỀ 3: LÀM QUEN VỚI HÌNH PHẪNG, HÌNH KHỐI****BÀI 18: GÓC VUÔNG; GÓC KHÔNG VUÔNG (Tiết 36)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Làm quen với khái niệm góc. phân biệt được góc vuông và góc không vuông. Sử dụng được ê ke để kiểm tra góc vuông. Qua thực hành, luyện tập, HS phát triển được năng lực giải quyết vấn đề.
- HS: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, tham gia trò chơi, vận dụng, hoạt động nhóm.
- HS: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập nghiêm túc. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

***Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành Bài 1, bài 2 trang 55 sách giáo khoa

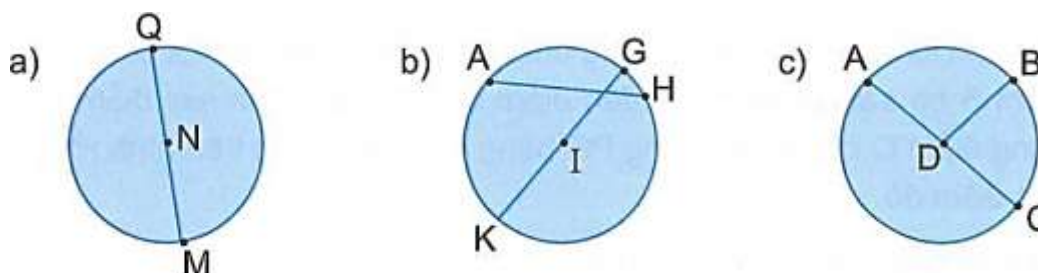
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.
- Bộ ê ke to.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.



Hình tròn tâm	Hình tròn tâm	Hình tròn tâm
Đường kính	Đường kính	Đường kính
Các bán kính	Các bán kính	Các bán kính
.....

- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Khám phá: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu kiến thức góc, góc vuông và góc không vuông (8 – 10')

a. Góc

- GV chiếu hình ảnh tay của các bạn tạo thành các góc trong SGK và giới thiệu đó là góc.
- GV chiếu mô hình các góc (như trong mục b phần khám phá) cho HS; GV giới thiệu vẽ thành phần đỉnh và cạnh, cách gọi tên đỉnh và cạnh của góc cho HS.
- GV củng cố thêm nhận dạng góc bằng cách chiếu thêm hình ảnh kim đồng hồ tạo thành các góc, nên có đủ góc nhọn, vuông và tù.

b. Góc vuông, góc không vuông

- GV sử dụng lại các hình ảnh trong phần góc, cho HS biết đâu là góc vuông, đâu là góc không vuông.
- GV mô tả: HS quan sát để có biểu tượng về góc gồm có 2 cạnh xuất phát từ một điểm.
- + Giới thiệu góc vuông, góc không vuông.
- GV vẽ một góc vuông lên bảng sau đó giới thiệu tên đỉnh, cạnh của góc vuông.

Ta có góc vuông : Đỉnh O, cạnh OA, OB

- GV củng cố lại bằng các ví dụ khác, chẳng hạn đặt tên góc là CID, KOG, HPQ, nhưng đảo thứ tự về tính chất, chẳng hạn: tù, vuông, nhọn và gọi HS phát biểu nhận biết.

c. Ê ke

- GV cho HS xem cái ê ke loại to. GV nêu cấu tạo của ê ke, ê ke dùng để nhận biết góc vuông.
- GV hướng dẫn sử dụng ê ke để kiểm tra góc vuông, có thể sử dụng lại các góc đã giới thiệu ở phần trước. Sau đó, GV có thể gọi một số HS lên sử dụng ê ke để tìm

góc vuông trong số những góc đã chuẩn bị trước.

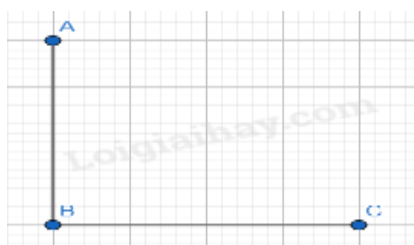
- GV hướng dẫn sử dụng ê ke để vẽ góc vuông. Sau đó gọi một số HS sử dụng ê ke để vẽ góc vuông.
- GV quan sát, nhận xét.
- Yêu cầu HS sử dụng ê ke để tìm góc vuông và góc không vuông trong hình.
- Kết quả: Góc BAC và HGK vuông.

* Lưu ý: Trước khi sử dụng ê ke, GV có thể yêu cầu HS quan sát rồi “phỏng đoán” xem góc nào là góc vuông; Yêu cầu này nhằm phát triển khả năng ‘quan sát’ của HS

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập 1, 2 trang 55 sách giáo khoa, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Trên giấy kẻ ô li hãy vẽ một góc vuông.



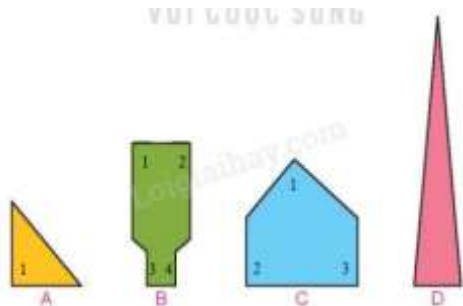
- Yêu cầu HS sử dụng ê ke để vẽ một góc vuông bất kì trên lưới ô vuông.

- Khi chữa bài, GV có thể chiếu các góc vuông do HS vẽ với nhiều hướng sắp xếp.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 2: Yêu cầu HS sử dụng ê ke để tìm số góc vuông mỗi hình, từ đó suy ra hình có nhiều góc vuông nhất.

- GV mời HS trình bày



- GV nhận xét và chốt đáp án đúng.
- HS trình bày:

- + Hình A có 1 góc vuông.
- + Hình B có 4 góc vuông.
- + Hình C có 3 góc vuông.
- + Hình D không có góc vuông.

GV chốt: Vậy hình B có nhiều góc vuông nhất

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi “ai nhanh” nêu những đồ vật vuông góc và đồ không vuông góc. Sau bài học để học sinh nhận biết dạng được góc; phân biệt được góc vuông và góc không vuông; Sử dụng được ê ke để kiểm tra góc vuông.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

TOÁN

CHỦ ĐỀ 3: LÀM QUEN VỚI HÌNH PHẪNG, HÌNH KHỐI

BÀI 19: HÌNH TAM GIÁC, HÌNH TỨ GIÁC. HÌNH CHỮ NHẬT, HÌNH VUÔNG (Tiết 37)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được hình tam giác, hình tứ giác và các yếu tố cơ bản gồm đỉnh, cạnh, góc của hình tam giác, hình tứ giác. Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học
- HS: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, hoạt động nhóm, tham gia trò chơi, vận dụng
- HS: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.
- HS yêu thích học Toán.

- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

***Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành Bài 1, bài 2, bài 3 trang 57 sách giáo khoa

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

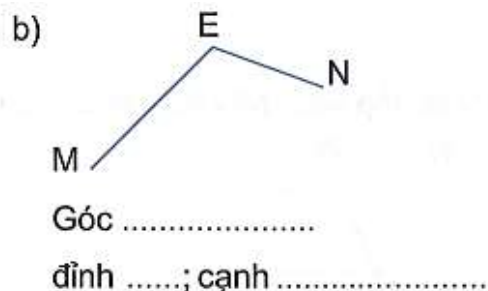
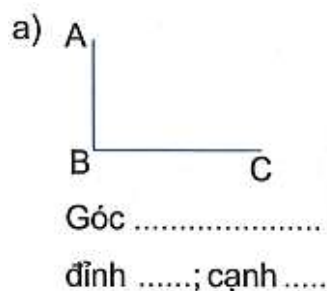
- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.



- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Khám phá: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu về hình tam giác, hình tứ giác (8 – 10')

- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK.

- Gv hỏi và nói:

Gv chấm 3 đỉnh A, B, C yêu cầu HS cho biết

Khi nối điểm A và điểm B ta được đoạn thẳng nào?

- Khi nối điểm A và điểm C ta được đoạn thẳng nào?

- Khi nối điểm B và điểm C ta được đoạn thẳng nào?

Vậy hình được là hình gì?

- Lớp - GV nhận xét tuyên dương.

- GV giới thiệu: Điểm A là đỉnh của hình tam giác, đoạn thẳng AB là cạnh của hình tam giác.

Ngoài đỉnh A và cạnh AB hình tam giác còn đỉnh và cạnh nào không?

- Vậy một hình tam giác có mấy đỉnh và mấy cạnh? Mấy góc?

- GV chốt :Hình tam giác ABC có ba đỉnh là A,B,C; ba cạnh AB,BC,CA; ba góc là góc đỉnh A, góc đỉnh B, góc đỉnh C

* Tương tự: GV dẫn dắt để HS kể tên các đỉnh, các góc, các cạnh của tứ giác rồi từ đó rút ra các nhận xét về số đỉnh, số góc, số cạnh của tứ giác.



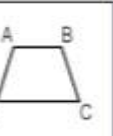
- GV chốt: Hình tứ giác MNPQ có bốn đỉnh là M,N,P,Q ; bốn cạnh MN,NP,PQ,QM; bốn góc là góc đỉnh M, góc đỉnh N, góc đỉnh P, góc đỉnh Q.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập 1, 2, 3 trang 57 sách giáo khoa, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: (Làm việc cá nhân) Nêu tên các đỉnh và các cạnh của mỗi hình (theo mẫu)

- Gọi HS nêu yêu cầu bài.
- Yêu cầu HS làm vào phiếu bài tập

			
	Hình tam giác MNP	Hình tam giác DEG	Hình tứ giác ABCD
Các đỉnh	M, N, P	?	?
Các cạnh	MN, NP, PM	?	?

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

+ Đỉnh hình tam giác: D, G, E

+ Đỉnh hình tứ giác: A, B, C, D

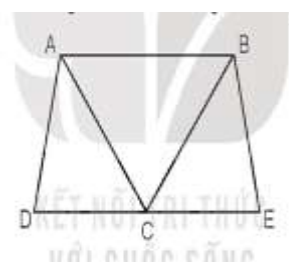
+ Các cạnh hình tam giác: DG, GE, ED

+ Các cạnh hình tứ giác: AB, BC, CD, DA

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 2: (Làm việc nhóm 4) Nêu tên các hình tam giác và tứ giác có trong dưới đây?

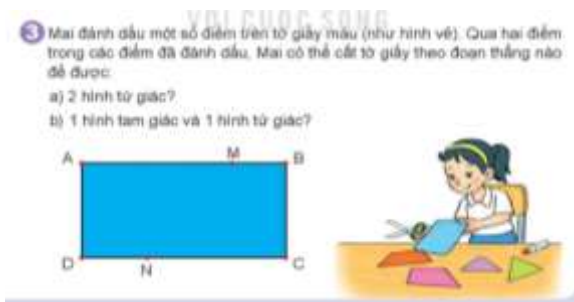
- Gọi HS nêu yêu cầu bài.



- GV tổ chức cho HS chơi
- GV nhận xét và chốt đáp án đúng.
- + Ba hình tam giác: ADC, ABC, BCE
- + Ba hình tứ giác: ABCD, ABEC, ABED
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 3: : (Làm việc cá nhân)

GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK nêu yêu cầu



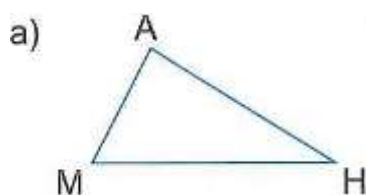
- Lớp – GV nhận xét bài trên bảng và chốt

đáp án đúng.

- a) Cắt tờ giấy theo đoạn thẳng MN.
- b) Cắt tờ giấy theo đoạn thẳng AN. Mai có thể có thêm các cách sau: cắt theo đoạn thẳng BN, DM hoặc CM. Như vậy có tất cả 4 cách cắt.
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

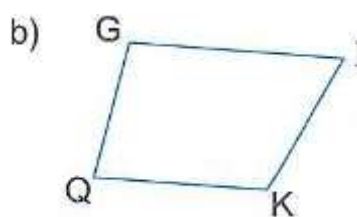
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi ai nhanh ai đúng.
- Nội dung trò chơi:



Hình

các đỉnh

các cạnh.....



Hình

các đỉnh

các cạnh.....

- HS chơi củng cố kiến thức.
- GV nhận xét và chốt đáp án đúng.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

TOÁN

CHỦ ĐỀ 3: LÀM QUEN VỚI HÌNH PHẪNG, HÌNH KHỐI **BÀI 19: HÌNH TAM GIÁC, HÌNH TỨ GIÁC. HÌNH CHỮ NHẬT, HÌNH VUÔNG (Tiết 2) (Tiết 38)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các yếu tố cơ bản gồm đỉnh, cạnh, góc của hình chữ nhật, hình vuông. Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học
- HS: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, hoạt động nhóm, tham gia trò chơi, vận dụng.
- HS: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

***Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành Bài 1, bài 2, bài 3 trang 59 sách giáo khoa

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi “hái hoa dân chủ” để khởi động bài học.



- Hình tam giác ABC có mấy đỉnh, góc, cạnh?
- Hình tứ giác MNPQ có mấy đỉnh, góc, cạnh?
- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.

Hình tam giác ABC có:

- 3 đỉnh là: A, B, C;
- 3 cạnh là: AB, BC, CA;
- 3 góc là: góc đỉnh A, góc đỉnh B, góc đỉnh C.

Hình tứ giác MNPQ có:

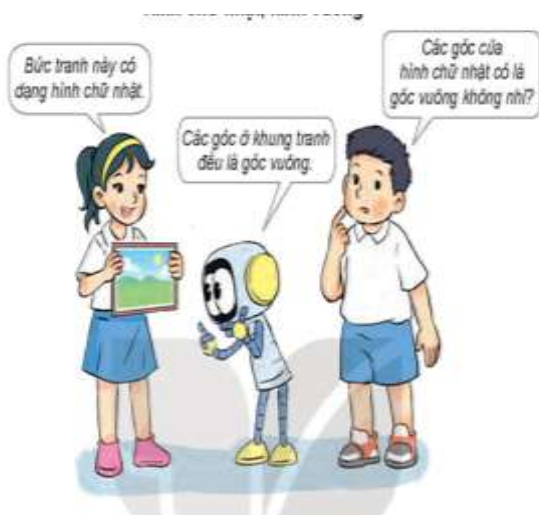
- 4 đỉnh là: M, N, P, Q;
- 4 cạnh là: MN, NP, PQ, QM;
- 4 góc là: góc đỉnh M, góc đỉnh N, góc đỉnh P, góc đỉnh Q.

- Hình tam giác có 3 đỉnh, 3 cạnh và 3 góc.
- Hình tứ giác có 4 đỉnh, 4 cạnh và 4 góc.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Khám phá: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu về hình chữ nhật và hình vuông (8 – 10')

-*GV yêu cầu HS quan sát một số đồ vật có hình chữ nhật và hình vuông.



- GV cho HS hỏi nhau để dẫn dắt đến câu hỏi của Việt: Các góc của hình chữ nhật có là góc vuông không nhỉ?
- Tiếp đến, GV vẽ hình chữ nhật ABCD yêu cầu HS trả lời về số đỉnh, góc?
- Lớp – GV nhận xét tuyên dương.
- GV chốt kiến thức:

+ Hình chữ nhật có 4 góc vuông. Hai cạnh dài có độ dài bằng nhau và hai cạnh ngắn có độ dài bằng nhau.

+ Độ dài cạnh dài gọi là chiều dài. Độ dài cạnh ngắn gọi là chiều rộng.

- Tiếp đến, GV vẽ hình vuông MNPQ yêu cầu HS trả lời về số cạnh, đặc điểm độ dài các cạnh của hình vuông?

- Lớp – GV nhận xét tuyên dương.

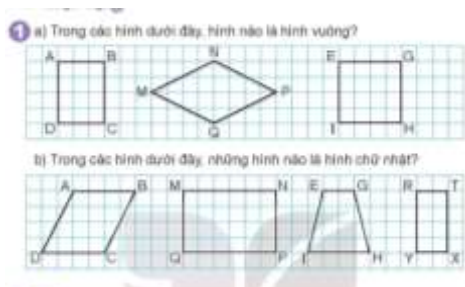
- GV chốt kiến thức: Hình vuông có 4 góc vuông và 4 cạnh có độ dài bằng nhau.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập 1, 2, 3 trang 59 sách giáo khoa, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: (Làm việc cá nhân) các hình dưới đây hình nào là hình vuông?

- Gọi HS nêu yêu cầu bài.
- Yêu cầu HS trả lời



- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

a) Hình vuông : EFGH

b) Hình chữ nhật: MNPQ, RSTX

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Số?

- Gọi HS nêu yêu cầu bài.



- GV cho HS đo GV theo dõi và hướng dẫn cách đo.
- GV nhận xét và chốt đáp án đúng.
- + Hình vuông ABCD có độ dài cạnh là 3 cm.
- + Hình chữ nhật MNPQ có chiều dài là 3 cm và chiều rộng là 2 cm.
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 3 : (Làm việc cá nhân)

- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK nêu yêu cầu
- HS nêu yêu cầu
- HS làm việc cá nhân và nêu kết quả:
- GV nhận xét và chốt đáp án đúng.
- + Cắt tờ giấy theo đoạn thẳng MN (chọn D).
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi hái hoa dân chủ...sau bài học để HS biết số hình chữ nhật, hình vuông.

- + Hình chữ nhật có mấy góc vuông?
- + Hình chữ nhật có mấy cạnh, đặc điểm của các cạnh như thế nào?
- + Hình vuông có đặc điểm gì?
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

.....

TOÁN

CHỦ ĐỀ 3: LÀM QUEN VỚI HÌNH PHẪNG, HÌNH KHỐI

BÀI 19: HÌNH TAM GIÁC, HÌNH TỨ GIÁC. HÌNH CHỮ NHẬT, HÌNH VUÔNG (Tiết 3) (Tiết 39)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các yếu tố cơ bản gồm đỉnh, cạnh, góc của hình chữ nhật, hình vuông. Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học
- HS: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, hoạt động nhóm, tham gia trò chơi, vận dụng.
- HS: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

***Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành bài 1, 2, 3 sách giáo khoa trang 60.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

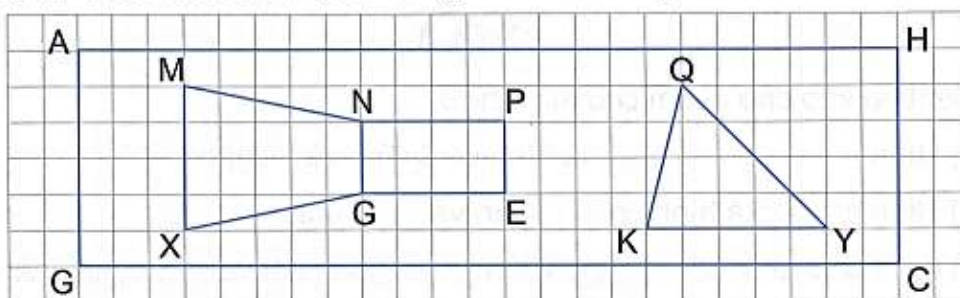
- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức học sinh chơi trò chơi đọc tên hình:
- Nội dung trò chơi:

② Viết tên các hình chữ nhật có trong hình dưới đây vào chỗ chấm.



- HS chơi trò chơi, GV quan sát lắng nghe và chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập 1, 2, 3 trang 60 sách giáo khoa, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1.(Làm việc cá nhân)

- GV cho HS nêu yêu cầu
- Đề bài cho biết gì, yêu cầu tính gì?
- Độ dài từ nhà Dế Mèn đến nhà Xén Tóc bằng độ dài cạnh nào của hình chữ nhật ABCD? => Nhà bạn Dế Mèn, Xén Tóc, Dế Trũi và Châu Châu Voi ở 4 đỉnh của hình chữ nhật ABCD. Biết rằng $BC = 13\text{dm}$, $CD=20\text{dm}$.
- Làm thế nào để biết độ dài cạnh AD? => Bằng độ dài cạnh AD nên $AD=CD$
- Nhà Dế Mèn cách nhà Xén Tóc mấy đề- xi-mét? => 13 dm
- Nhà Dế Mèn cách nhà Dế Trũi mấy đề- xi-mét ? => 20 dm
- HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV có thể hỏi em có thể giúp Dế Mèn tìm đường ngắn nhất đi qua nhà tất cả các bạn rồi quya về nhà mình và tính độ dài đường đi đó không?
- GV chốt đáp án đúng.

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 2: (Làm việc nhóm 2 làm phiếu học tập)

- GV cho HS nêu yêu cầu

- Câu a) GV cho HS dựa vào đặc điểm về cạnh của hình chữ nhật để tìm ra độ dài đoạn đường CD.

- Câu b) :

+ Đi theo đường tránh là đi theo đường nào?

+ Độ dài đường gấp khúc CMND dài hơn độ dài đoạn thẳng CD bao nhiêu ki-lô-mét?

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 3: (Làm việc nhóm) Chơi trò chơi “Ai nhanh nhất”

- GV cho HS đọc đề toán

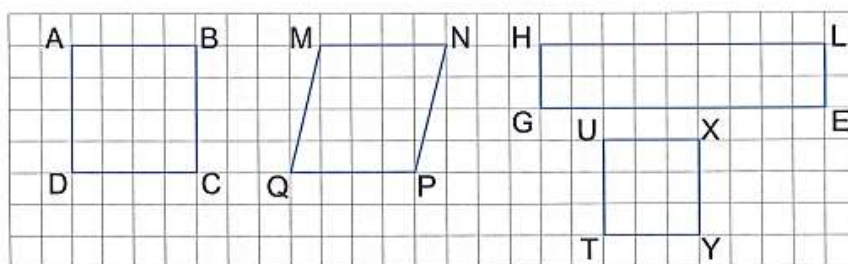
-GV cho HS thực hiện trên que tính

- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án đúng.

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Tô màu vào hình vuông.



- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY(Phụ lục nếu có)

.....

TOÁN

CHỦ ĐỀ 3: LÀM QUEN VỚI HÌNH PHẪNG, HÌNH KHỐI

BÀI 20: THỰC HÀNH VẼ GÓC VUÔNG, VẼ ĐƯỜNG TRÒN, HÌNH VUÔNG, HÌNH CHỮ NHẬT VÀ Vẽ TRANG TRÍ (Tiết 40)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được việc vẽ đường tròn bằng com pa, vẽ trang trí.Phát triển năng lực sử dụng công cụ toán học và năng lực giao tiếp toán học thể hiện qua việc biết quy cách sử dụng ê ke, com pa và ứng dụng vào giải quyết các vấn đề toán học. Thực hiện nhiệm vụ trang trí hình học, HS sẽ phát triển cảm nhận thẩm mỹ đặc biệt là tính logic trong thẩm mỹ.
- HS: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, hoạt động nhóm, tham gia trò chơi, vận dụng.
- HS: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

***Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành bài 1, 2, 3 trang 61 sách giáo khoa

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

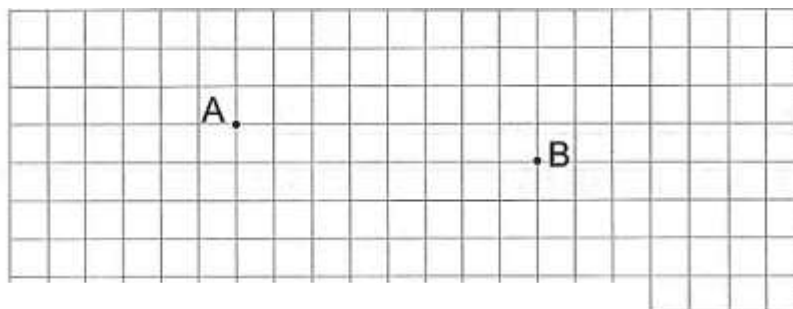
- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Vẽ góc vuông đỉnh A.

b) Vẽ hình tròn tâm B.



- 🔗 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 23')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập 1, 2, 3 trang 61 sách giáo khoa, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1/61. (Làm việc cá nhóm 4, cá nhân) a. Vẽ góc vuông đỉnh A cạnh AB, AC

b. Vẽ đường tròn tâm I

- GV hướng dẫn cho HS nhận biết yêu cầu bài 1.
- Để vẽ được con cần có dụng cụ gì.

a. Vẽ góc vuông đỉnh A cạnh AB, AC

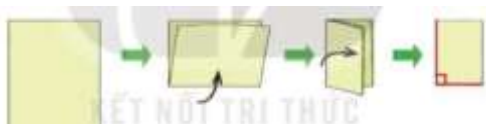
GV chiếu hình hoặc nêu và thực hiện vẽ góc vuông theo các hướng khác nhau

- GV nhận xét, tuyên dương.

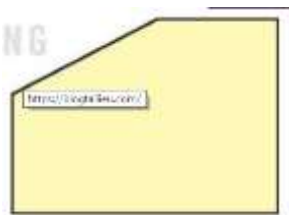
b. Vẽ đường tròn tâm I

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.
- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

Bài 2/61: (Làm việc cá nhân) Tự làm ê ke giấy gấp giấy làm đôi rồi lại gấp đôi theo hình vẽ ?



- Sau đó cho học sinh dùng ê ke trong bộ đồ dùng để kiểm tra 2 góc vuông của ê ke giấy vừa gấp đã vuông góc chưa
- Liên hệ tác dụng của ê ke giấy có thể vận dụng khi nào?
- Dùng ê ke giấy kiểm tra các góc vuông của hình vẽ



- Liên hệ tìm các vật dụng xung quanh có góc vuông từ ê ke giấy
- GV Nhận xét, tuyên dương.

*Lưu ý vẫn luôn cần kiểm tra và đem đủ dụng cụ cần thiết khi học và làm việc, tránh lạm dụng ê ke giấy và quên đồ dùng.

Bài 3/61: (Làm việc cá nhân) Vẽ hình chữ nhật và hình vuông theo mẫu?

- GV cho HS làm bài tập vào vở.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để tìm các góc vuông với các đồ vật có xung quanh mình
- + Về tìm và kiểm tra các đồ dùng trong gia đình có các góc vuông và tiết sau thi nêu chọn bạn tìm giỏi nhất.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

TOÁN CÙNG CÔ

ÔN TẬP: GÓC VUÔNG; GÓC KHÔNG VUÔNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

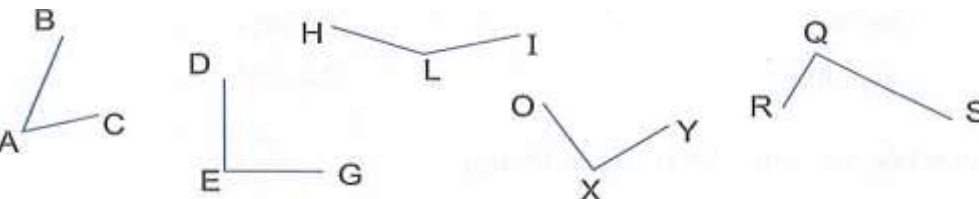
- Làm quen với khái niệm góc. phân biệt được góc vuông và góc không vuông. Sử dụng được ê ke để kiểm tra góc vuông. Qua thực hành, luyện tập, HS phát triển được năng lực giải quyết vấn đề.
- Nhận biết được yếu tố góc vuông, góc không vuông.
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

***Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành bài tuần 8 trong sách bổ trợ và nâng cao Toán.

II.

- (

II)



1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Dùng ê ke để kiểm tra góc vuông rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

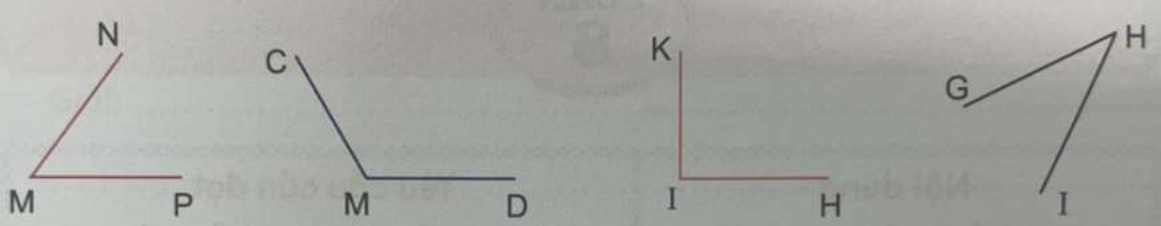
- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 23')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1.

1 2. Viết theo mẫu.

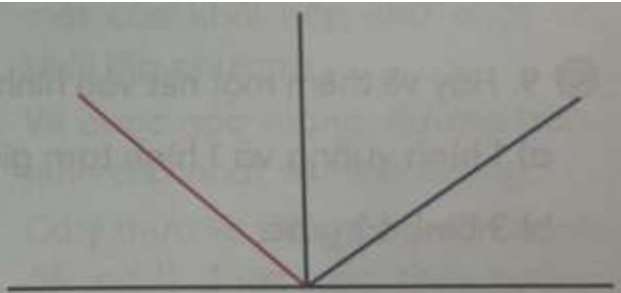


Góc không vuông;	Góc	Góc	Góc
đỉnh M;	đỉnh	đỉnh	đỉnh
cạnh MN, MP	cạnh	cạnh	cạnh

- GV hướng dẫn cho HS hoàn thành bảng.
 - HS điền dấu thích hợp vào ô chỗ chấm.
 - GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 2:

Trong hình dưới đây:



Có:

a) góc vuông.

b) góc không vuông.

- GV hướng dẫn cho HS hoàn thành vào vở.
- HS điền số thích hợp vào chỗ chấm.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

- GV lưu ý học sinh phải tính ra kết quả rồi mới điền dấu.

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 3: (Làm việc cá nhân) Hãy kể tên 2 hình ảnh về góc vuông và góc không vuông trong thực tế.

- HS làm bài nhóm đôi.

- Đại diện nhóm trả lời.

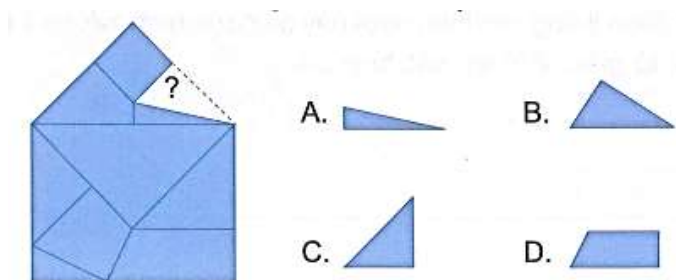
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng.

- GV lưu ý học sinh phải tính ra kết quả rồi mới điền dấu.

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: nội dung trò chơi Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. Mảnh ghép nào còn thiếu trong hình dưới đây?



- GV nhận xét tiết học, tuyên dương những học sinh tích cực trong giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

TOÁN CÙNG CÓ

ÔN TẬP: HÌNH TAM GIÁC, HÌNH TỨ GIÁC.

HÌNH CHỮ NHẬT, HÌNH VUÔNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS vận dụng được kiến thức đã học về hình tam giác, hình tứ giác và các yếu tố cơ bản gồm đỉnh, cạnh, góc của hình tam giác, hình tứ giác để làm bài tập.

- Qua thực hành, luyện tập, HS phát triển được năng lực giải quyết vấn đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài dạy

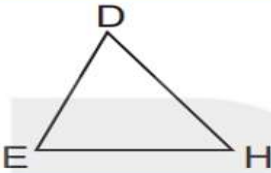
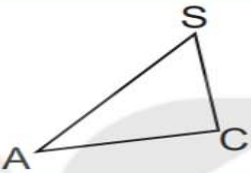
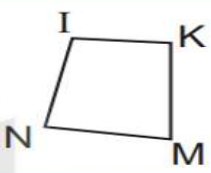
III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV tổ chức cho HS vận động theo video bài hát vận động nhanh, chậm.
- GV giới thiệu bài, ghi tên bài lên bảng.

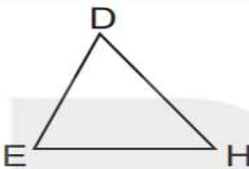
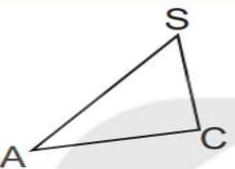
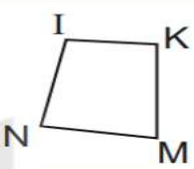
2. Hoạt động thực hành, luyện tập (20 – 25')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập kết hợp chấm chữa bài.

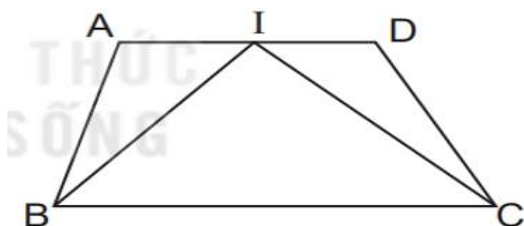
Bài 1: Viết tên các đỉnh và các cạnh của mỗi hình

			
Các đỉnh	D, E, H		
Các cạnh	DE, EH, HD		

- HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV hướng dẫn HS làm bài.
- 2 HS lên bảng chữa bài.
- HS, GV nhận xét.

			
Các đỉnh	D, E, H	A, C, S	M, N, I, K
Các cạnh	DE, EH, HD	AC, CS, SA	MN, NI, IK, KM

Bài 2: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.



Trong hình vẽ bên có:

a) Các hình tam giác là:

b) Các hình tứ giác là:

- HS đọc yêu cầu đề bài.

- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.

- 2 HS trình bày.

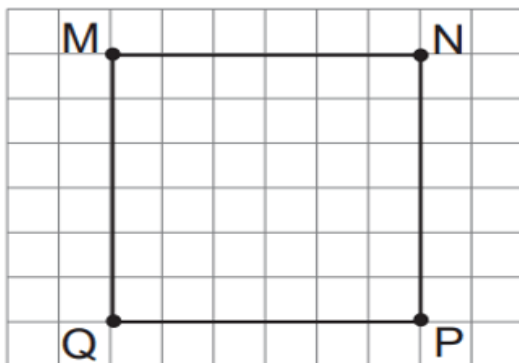
- HS, GV nhận xét.

Trong hình vẽ bên có:

a) Các hình tam giác là: ABI, BIC, CID

b) Các hình tứ giác là: ABCI, IBCD, ABCD

Bài 3: Qua bốn đỉnh của hình vuông MNPQ, hãy vẽ các đoạn thẳng để chia hình vuông đó thành 4 hình tam giác.



- HS đọc yêu cầu.

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi.

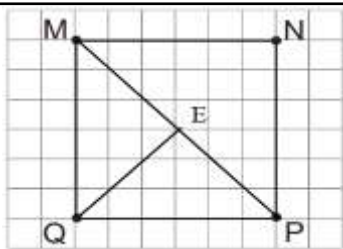
- Đại diện một số nhóm lên vẽ.

- HS, GV nhận xét.

Ta nối M với P, từ Q, vẽ một đường thẳng tới MP, đường thẳng đó cắt MP tại E.

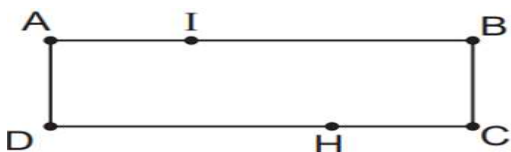
Ta có 4 tam giác được tạo thành là: MPQ, MNP, MEQ, QEP.

Ta vẽ như sau:

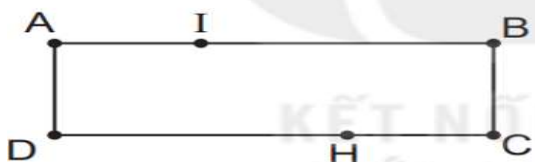
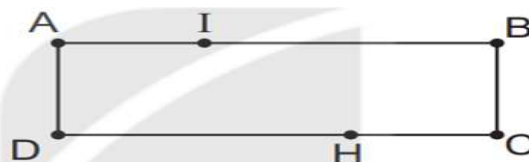


Bài 4: Mảnh vườn nhà cô Lan có dạng hình chữ nhật ABCD. Em hãy nối các điểm đã đánh dấu (như hình vẽ) để giúp cô Lan chia mảnh vườn đó theo mỗi yêu cầu dưới đây.

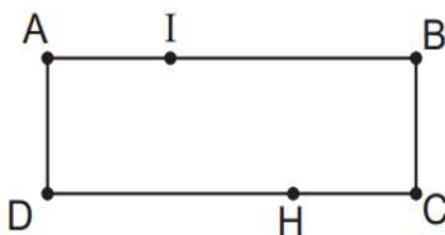
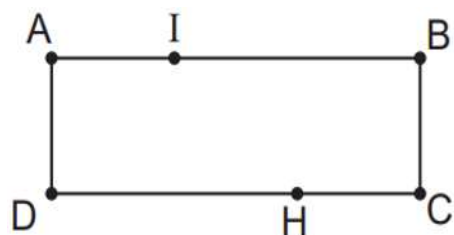
a) Chia thành 2 hình tứ giác.



b) Chia thành 1 hình tam giác và 1 hình tứ giác (tìm 4 cách làm).

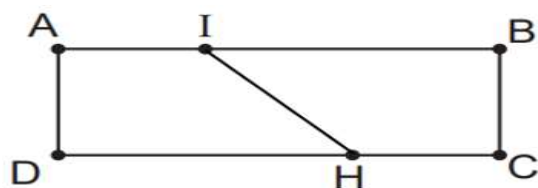


c) Chia thành 3 hình tam giác (tìm 2 cách làm).

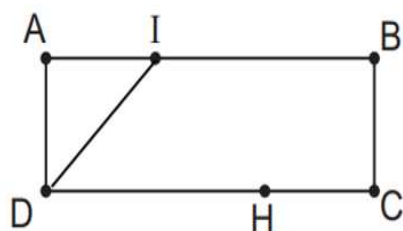


- HS đọc đề bài.
- HS làm bài cá nhân.
- HS lên chữa bài.
- HS, GV nhận xét.

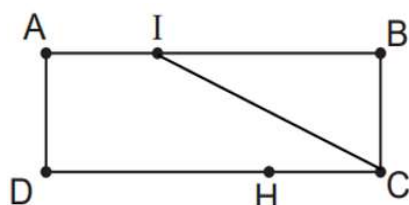
a) Nối I với H ta được hai hình tứ giác là: AIHD và IBCH.



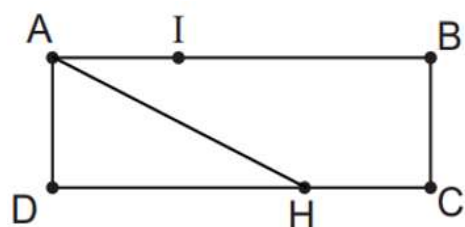
b) Cách 1: Nối I với D, ta được 1 hình tam giác là AID và 1 hình tứ giác là IBCD.



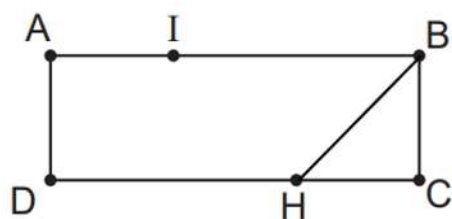
Cách 2: Nối I với C, ta được 1 hình tam giác là BIC và 1 hình tứ giác là AICD.



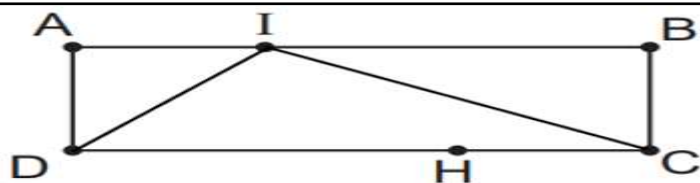
Cách 3: Nối H với A, ta được 1 hình tam giác là DHA và 1 hình tứ giác là ABCH.



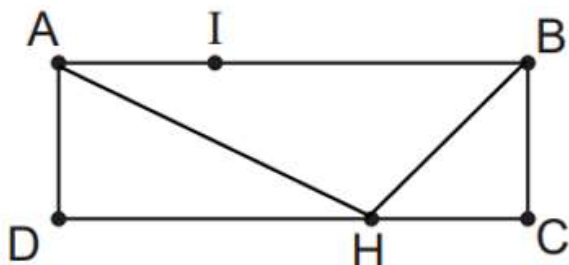
Cách 4: Nối H với B, ta được 1 hình tam giác là BHC và 1 hình tứ giác là ABHD.



c) Cách 1. Nối D với I, I với C ta được 3 hình tam giác là: ADI, DIC, ICB.

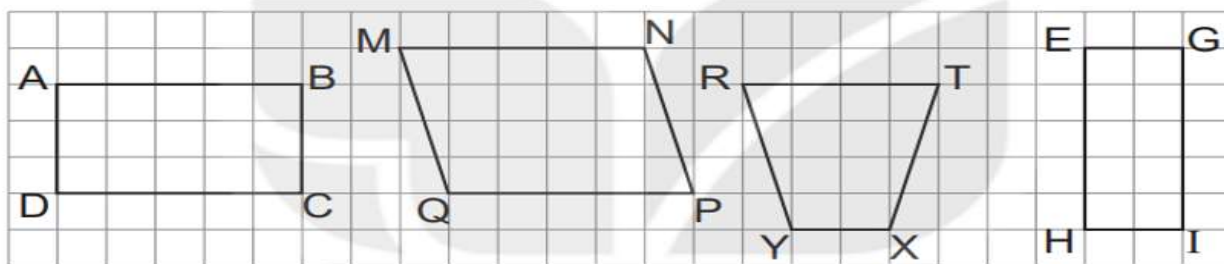


Cách 2: Nối A với H, H với B, ta được 3 hình tam giác: DHA, AHB, BHC.



3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức thi ai nhanh hơn.



Trong hình vẽ trên có mấy hình chữ nhật?

- A. 1 hình
- B. 2 hình
- C. 3 hình
- D. 4 hình

- HS giơ tay trả lời nhanh nhất và chính xác sẽ giành chiến thắng.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

.....

TOÁN TƯ DUY**CHỦ ĐỀ 3: TÌM MỘT PHẦN****TÌM MỘT TRONG CÁC PHẦN BẰNG NHAU CỦA MỘT SỐ (Tiếp)****(Tiết 15)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS vận dụng được tính chất tìm được các phần bằng nhau của một số.
- HS hiểu được: - Muốn tìm một trong các phần bằng nhau của một số ta lấy số đó chia cho số phần.
- + Cho $\frac{1}{2}$ của A = $\frac{1}{3}$ của B, có nghĩa A được chia làm 2 phần bằng nhau và B được chia thành 3 phần như thế.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

***Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giáo viên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng. Nội dung bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Hãy điền các số 2; 4; 6; 8;; 16; 18 vào các ô vuông dưới đây, sao cho tổng các số theo hàng ngang, hàng dọc hay đường chéo đều bằng nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động luyện tập, thực hành (23 – 25')

Hướng dẫn học sinh hoàn thành bài giáo viên giao, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1. Tính:

- a. $\frac{1}{4}$ của: 36m làm d. $\frac{1}{5}$ của 45kg làkg
- b. $\frac{1}{6}$ của: 60 giây là giây e. $\frac{1}{5}$ của 15 phút làphút
- c. $\frac{1}{6}$ của 30cm làcm g. $\frac{1}{7}$ của 56 quả làquả

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
 - GV hướng dẫn học sinh vận dụng tính chất và công thức vừa học để tìm được một phần của một số.
 - HS làm bài cá nhân.
 - HS chữa bài bằng cách nêu miệng.
 - GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.
- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 2. Minh có 63 viên bi, số bi của Hùng bằng $\frac{1}{3}$ số bi của Minh. Hỏi Hùng có bao nhiêu viên bi?

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.
- GV hướng dẫn cho HS nắm được nội dung của bài giải.
- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.
- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.

Bài giải:

Hùng có số bi là:

$$63 : 3 = 21 \text{ (viên)}$$

Đáp số: 21 viên bi

- * Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 3: Mai có 35 bông hoa, Mai cho em $\frac{1}{7}$ số hoa của mình, sau đó Mai tặng Lan $\frac{1}{3}$ số hoa còn lại. Hỏi cuối cùng Mai còn lại bao nhiêu bông hoa?

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:

- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.
- GV hướng dẫn cho HS nắm được nội dung của bài giải.
- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.
- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.

Bài giải:

Mai cho em số hoa là:

$$35 : 7 = 5 \text{ (bông)}$$

Mai còn lại số hoa là:

$$35 - 5 = 30 \text{ (bông)}$$

Mai tặng Lan số hoa là:

$$30 : 3 = 10 \text{ (bông)}$$

Mai còn lại số bông hoa là:

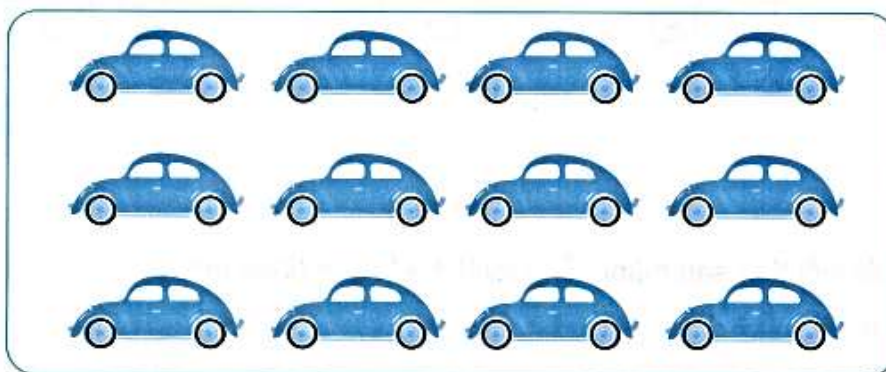
$$30 - 10 = 20 \text{ (bông)}$$

Đáp số: 20 bông hoa

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Số?



a) $\frac{1}{6}$ số ô tô là chiếc.

b) $\frac{1}{2}$ số ô tô là chiếc.

- GV nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực trong giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

TOÁN TƯ DUY**CHỦ ĐỀ 3: TÌM MỘT PHẦN****TÌM MỘT TRONG CÁC PHẦN BẰNG NHAU CỦA MỘT SỐ (Tiếp)****(Tiết 16)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS vận dụng được tính chất tìm được các phần bằng nhau của một số.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

***Bài tập cần làm:** HS M1,2,3 hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giáo viên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

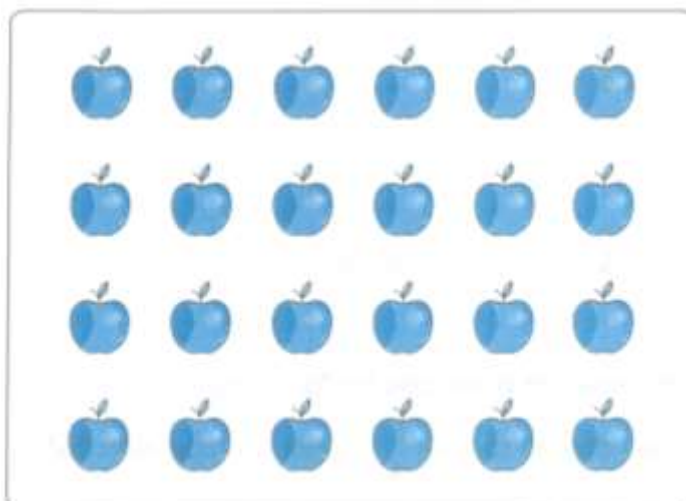
- GV: File bài giảng. Nội dung bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn học sinh lớp 3.

Nội dung trò chơi: Số?

- a) $\frac{1}{4}$ số quả táo là quả táo.
- b) $\frac{1}{6}$ số quả táo là quả táo.
- c) $\frac{1}{8}$ số quả táo là quả táo.



- HS chơi trò chơi.
- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động luyện tập, thực hành (23 – 25')

Hướng dẫn học sinh hoàn thành bài giáo viên giao, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1. Nam có 120 viên bi Nam cho bạn $\frac{1}{2}$ số viên bi. Hỏi Nam còn lại bao nhiêu viên bi?

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.
- GV hướng dẫn cho HS nắm được nội dung của bài giải.
- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.
- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.

Bài giải:

Nam đã cho bạn số bi là:

$$120 : 2 = 60 \text{ (viên)}$$

Nam còn lại số bi là:

$$120 - 60 = 60 \text{ (viên)}$$

Đáp số: 60 viên bi

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 2: Một đàn gà có 234 con gà, trong đó có $\frac{1}{3}$ là số gà trống. Hỏi đàn gà có bao nhiêu con gà mái?

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.
- GV hướng dẫn cho HS nắm được nội dung của bài giải.
- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.
- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.

Bài giải:

Số gà trống là:

$$234 : 3 = 78 \text{ (con)}$$

Số gà mái có trong đàn là:

$$234 - 78 = 156 \text{ (con)}$$

Đáp số: 156 con gà

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

Bài 3: Trong sân có 112 chiếc xe đạp và xe máy. Trong đấy $\frac{1}{7}$ số xe là xe đạp.

Hỏi trong sân có bao nhiêu chiếc xe đạp và xe máy?

- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài toán:
- GV hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài và gạch chân vào các từ khóa trong đề bài để tìm ra hướng giải.
- GV hướng dẫn cho HS nắm được nội dung của bài giải.
- GV cho HS làm bài tập vào vở. HS lên bảng chữa bài và trình bày đáp án.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau
- GV nhận xét tuyên dương và chốt đáp án.
- GV khuyến khích học sinh tìm các câu lời giải hay và hợp lý.

Bài giải:

Số xe đạp có trong sân là:

$$112 : 7 = 16 \text{ (cái)}$$

Số xe máy có trong sân là:

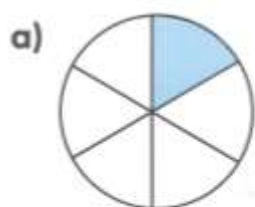
$$112 - 16 = 98 \text{ (cái)}$$

Đáp số: 16 cái xe đạp; 98 cái xe máy.

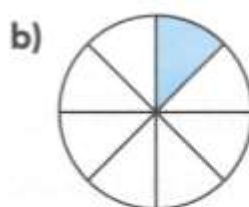
* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành bài tập.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')

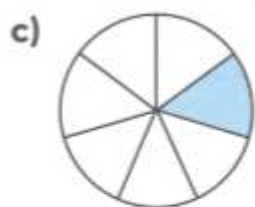
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Số?



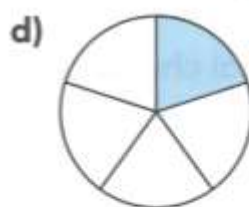
Đã tô màu $\frac{1}{8}$ hình tròn



Đã tô màu $\frac{1}{8}$ hình tròn



Đã tô màu $\frac{2}{8}$ hình tròn



Đã tô màu $\frac{2}{8}$ hình tròn

- GV nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực trong giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN TÔN TRỌNG SỞ THÍCH CÁ NHÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giới thiệu được các sở thích của bản thân. Giao lưu, chia sẻ với các bạn có cùng sở thích.

- HS: Tự tìm ra những sở thích của bản thân. Giới thiệu được những sở thích của bản thân. Giao lưu, chia sẻ với các bạn có cùng sở thích

- HS: tôn trọng sở thích riêng của bạn, biết lắng nghe những chia sẻ về sở thích của bạn, cố gắng phát huy những sở thích đáng quý, tôn trọng yêu quý sở thích của bản thân và của các bạn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- HS tập trung trên trong lớp để chuẩn bị chào cờ đầu tuần cấp lớp.
- Thực hiện nghi lễ chào cờ.
- GV nhận xét thi đua.
- GV triển khai công việc tuần mới chuẩn bị thi đua chào mừng ngày 20/10.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')***Tạo những Chiếc hộp sở thích. (Làm việc cá nhân)**

- GV mời HS đọc yêu cầu.
- GV phổ biến nhiệm vụ: Mỗi bạn viết lên các mảnh giấy màu tên và sở thích của bản thân theo nội dung của mỗi chiếc hộp. Sau đó, HS sẽ xếp mảnh giấy màu vào chiếc hộp có nội dung tương ứng.
- GV quan sát và nhận xét chung.

*** Khám phá Chiếc hộp sở thích (Làm việc cả lớp)**

- GV mời HS đọc yêu cầu.
- GV yêu cầu đại diện HS lên đọc các mảnh giấy trong mỗi chiếc hộp để HS tìm và kết bạn theo nhóm có cùng sở thích.
- GV nhận xét chung.

*** Chơi trò chơi phóng viên nhí.**

- GV mời HS đọc yêu cầu.
- GV phổ biến luật chơi: Một bạn đóng vai phóng viên đi phỏng vấn các bạn trong lớp về sở thích.
- + Thảo luận để xây dựng hoạt động của nhóm cùng sở thích.
- GV mời HS khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN
SẢN PHẨM EM YÊU THÍCH**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học sinh sáng tạo được sản phẩm theo sở thích và giới thiệu sản phẩm đó với bạn.
- HS: Tự tìm hiểu sáng tạo cho sản phẩm của mình lựa chọn. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tạo sản phẩm yêu thích của mình một cách sáng tạo và giới thiệu sản phẩm với bạn. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về sản phẩm của mình.
- HS: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ mà bạn đưa ra. Chịu khó tìm tòi để tạo ra các sản phẩm độc đáo của riêng mình và giới thiệu với các bạn những ý tưởng sáng tạo đó. làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV mở video “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui” để khởi động bài học.
- + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')**a. Thiết kế được sản phẩm mình yêu thích. (làm việc nhóm)**

- GV chia lớp thành các nhóm (nhóm 4-6)
- GV nêu YC: các nhóm thiết kế được sản phẩm mình yêu thích theo chủ đề tự chọn (Ví dụ: đồ chơi, mô hình, bức tranh, thiết kế trang phục,...)
- GV có thể gợi ý cho HS làm từ những vật liệu tái chế để bảo vệ môi trường.
- GV nêu các bước tiến hành:
 - + Trao đổi nhóm để lựa chọn và nêu ý tưởng thiết kế sản phẩm yêu thích.
 - + Thực hành làm sản phẩm theo ý tưởng đã thiết kế.
- GV bao quát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- * Mỗi em sẽ có những ý tưởng khám phá, sáng tạo khác nhau.

-Gv khen HS đã tích cực hoạt động để thiết kế được sản phẩm mình yêu thích.

b. Triển lãm sản phẩm yêu thích:

- GV tổ chức cho HS trưng bày các sản phẩm đã được thiết kế ở 4 đến 6 góc trong lớp học.

-GV mời HS giới thiệu về sản phẩm mình thiết kế



=>KL: Mỗi người có những sở thích và lựa chọn khác nhau. Tất cả tạo nên sự đa dạng nhiều sắc màu của cuộc sống, làm cho bản thân mình tốt đẹp hơn.

-GV khen ngợi cả lớp đã khéo léo, tìm tòi và sáng tạo ra sản phẩm theo ý tưởng riêng của mình.

3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà tìm hiểu và đưa ra những ý tưởng tạo ra các sản phẩm thân thiện với môi trường.

+ Tìm vật liệu có thể tái chế tạo ra sản phẩm yêu thích.

+Chuẩn bị bộ trang phục yêu thích cho giờ học sau.

- Nhận xét sau tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY(Phụ lục nếu có)

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN
SINH HOẠT CUỐI TUẦN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đánh giá được kết quả hoạt động trong tuần và đề ra phương hướng hoạt động tuần mới. Học sinh có khả năng thể hiện được sở thích về trang phục của mình. Học sinh tự tin trình diễn thời trang trước lớp.

- HS: Tự tìm hiểu cách biểu diễn trang phục để tham gia cùng với lớp. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn những trang phục đẹp, phù hợp với bản thân và trình diễn trang phục một cách sáng tạo. Biết chia sẻ với bạn ý tưởng biểu diễn trang phục theo phong cách của nhóm mình.

- HS: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ về ý tưởng biểu diễn trang phục theo phong cách. Chịu khó tìm hiểu cách trình diễn trang phục để chia sẻ với các bạn những ý tưởng sáng tạo, làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm với lựa chọn của bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- Cách tiến hành:

- GV mở cho cả lớp xem một video trình diễn thời trang đặc sắc của các bạn nhỏ.

+ GV cùng trao đổi với HS về nội dung của video, nhận xét về trang phục và cách biểu diễn của các bạn.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học, dẫn dắt giới thiệu bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: Sinh hoạt cuối tuần (23 – 25')

a. Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.

+ Kết quả sinh hoạt nền nếp.

+ Kết quả học tập.

+ Kết quả hoạt động các phong trào.

- GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.

* *Ưu điểm:*

.....

* *Tồn tại*

-
- Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định.
 - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.
 - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng.
 - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt

b. Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.
- + Thực hiện nề nếp trong tuần.
- + Thi đua học tập tốt.
- + Thực hiện các hoạt động các phong trào.
- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.

c. Chuẩn bị trình diễn trang phục theo ý thích.

- GV chia lớp thành 4 nhóm, sau đó giáo viên nêu yêu cầu HĐ: Các nhóm tham gia trình diễn thời trang theo chủ đề trang phục em yêu thích.
- GV yêu cầu các nhóm thảo luận để chuẩn bị và lên ý tưởng biểu diễn trang phục theo phong cách của nhóm mình.
- GV yêu cầu từng nhóm giới thiệu về bộ trang phục yêu thích của nhóm mình.
- Yêu cầu các nhóm lên trình diễn trang phục.



Yêu cầu lớp nhận xét, bình chọn phong cách trình diễn ấn tượng.

- GV khen ngợi sự tự tin và sáng tạo của HS.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà tiếp tục chuẩn bị trang phục và ý tưởng biểu diễn trang phục.
- GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Khám phá bản thân , sau đó tự hoàn thành phiếu đánh giá sau chủ đề trong vở thực hành HĐTN 3
- GV nhận xét đánh giá tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

.....

KÝ DUYỆT TỔ KHỐI

NGƯỜI THỰC HIỆN

Nguyễn Thị Lan Anh

Lê Thùy Dung A

KÝ DUYỆT BGH

Doãn Thị Cúc